

Bản án số: 150/2025/DS-ST
Ngày 13-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Bà Nguyễn Kim Kết

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Trong các ngày 12, 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH DE HEUS; địa chỉ trụ sở: Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp PH, xã HP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

1. Ông Trần Anh K, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Số 456-458, Hai Bà Trưng, phường TĐ, Quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bà Trịnh Thị Ngọc M, sinh năm 2002; địa chỉ cư trú: Số 456-458, Hai Bà Trưng, phường TĐ, Quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn M, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Ấp NB, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Huỳnh Thị Y (Huỳnh Kim Y), sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Ấp NB, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trần Anh K và bà Trịnh Thị Ngọc M thống nhất trình bày: Ngày 01/10/2017 công ty TNHH DE HEUS (gọi tắt là Công ty) có ký kết hợp đồng nguyên tắc mua bán thức ăn chăn nuôi số 201710234/HĐMB-2017 với ông Lê Văn M. Đến ngày 31/3/2022, ông M xác nhận tại Biên bản đối chiếu công nợ thể

hiện ông còn nợ Công ty số tiền 498.979.391đ. Sau khi đối chiếu công nợ, Công ty đã nhiều lần yêu cầu ông M trả số tiền nợ trên nhưng đến nay vẫn không trả.

Tại đơn khởi kiện, Công ty yêu cầu ông M trả tổng số tiền 789.508.729đ (bao gồm số tiền nợ gốc 498.979.729đ và tiền lãi tính đến ngày 10/01/2025 là 290.529.338đ) và tiền lãi phát sinh cho đến khi ông Mười thanh toán xong nợ.

Tại phiên Tòa, Công ty yêu cầu ông M trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/6/2025 là 670.863.099đ (bao gồm nợ gốc 414.754.391đ, tiền lãi 256.108.708đ).

Ông Lê Văn M và bà Huỳnh Thị Y thống nhất trình bày: Ông bà thừa nhận chỉ nợ Công ty số tiền nợ gốc 207.377.196đ, yêu cầu trừ tiền chiết khấu 5.500đ/kg và không đồng ý trả lãi theo yêu cầu Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu trả số tiền nợ gốc, thấy rằng: Theo phía nguyên đơn xác định ông M còn nợ Công ty số tiền 414.754.391đ và yêu cầu trả số tiền nợ trên. Nhưng ông M chỉ thừa nhận nợ Công ty số tiền nợ gốc 207.377.196đ, số tiền còn lại là khoản nợ của ông Q ở huyện Cái Nước và yêu cầu trừ tiền chiết khấu 5.500đ/kg theo thuận. Xét thấy: Ông M cho rằng ông chỉ nợ Công ty phân nửa số tiền Công ty yêu cầu ông trả tương đương số tiền 207.377.196đ, số tiền còn lại là nợ ông Q nhưng ông không xác định được họ tên và địa chỉ của người tên Q và cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của ông là có căn cứ. Trong khi đó, theo Biên bản đối chiếu công nợ từ ngày 01/6/2019 đến ngày 31/3/2022 ông M thừa nhận nợ Công ty số tiền 498.979.391đ.

Ông M yêu cầu trừ chiết khấu nhưng không xác định được cụ thể số tiền là bao nhiêu. Trong khi đó, theo khoản 4.4 Điều 4 của hợp đồng nguyên tắc mua bán thức ăn chăn nuôi số 201710234/HĐMB-2017 ngày 01/10/2017 thể hiện “Tùy thuộc vào số lượng hàng hóa mà Bên Mua, Bên Mua sẽ được hưởng một khoản chiết khấu do Bên Bán thông báo tùy từng thời điểm. Chiết khấu sẽ được thực hiện bằng cách khấu trừ trực tiếp trên hóa đơn bán hàng do bên bán xuất hoặc khấu trừ trên hóa đơn bán hàng cuối cùng, tùy theo quyết định của Bên Bán.”. Theo thỏa thuận trên, số tiền chiết khấu do bên Công ty (Bên Bán) quyết định và tại phiên Tòa phía Công ty đồng ý trừ số tiền chiết khấu 54.225.000đ là phù hợp.

Đối với số tiền 30.000.000đ theo Biên bản đối chiếu công nợ từ ngày 01/10/2018 đến ngày 31/10/2018 ông M cung cấp phía Công ty đồng ý trừ vào số tiền nợ gốc. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa ông M không đưa ra được chứng cứ minh ông còn nợ Công ty 207.377.196đ và không xác định được số tiền chiết khấu ông được hưởng là bao nhiêu. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty về việc yêu cầu ông M trả số tiền nợ 414.754.391đ

[2] Xét yêu cầu trả lãi, thấy rằng: Phía Công ty yêu cầu ông M trả số tiền lãi với mức lãi suất 9,3%/năm trên số nợ của từng hóa đơn từ ngày thứ 76 tính từ thời

điểm Bên Bán xuất hóa đơn cho Bên Mua đến ngày 12/6/2025 số tiền 256.108.708đ. Bị đơn cho rằng ông đã nhiều lần yêu cầu phía Công ty xác định số tiền ông nợ nhưng phía Công ty không thực hiện dẫn đến ông chưa thanh toán nợ nên ông không đồng ý trả lãi. Xét thấy: Theo khoản 4.3 Điều 4 của hợp đồng nguyên tắc mua bán thức ăn chăn nuôi số 201710234/HĐMB-2017 ngày 01/10/2017 thể hiện “Bên Mua sẽ thanh toán Giá Trị Hàng hóa cho từng hóa đơn trong thời hạn tối đa là bảy mươi lăm (75) ngày theo dương lịch tính từ thời điểm Bên Bán xuất hóa đơn cho Bên Mua...”. Đối chiếu thỏa thuận trên, ông M đã có lỗi là không thanh toán tiền nợ trong thời gian 75 ngày tính từ thời điểm Bên Bán xuất hóa đơn cho Bên Mua.

Theo khoản 4.6 Điều 4 của hợp đồng nguyên tắc mua bán thức ăn chăn nuôi số 201710234/HĐMB-2017 ngày 01/10/2017 thể hiện “Trường hợp Bên Mua chậm trễ trong việc thanh toán Giá Trị Hàng Hóa theo quy định tại Điều 4.3 nêu trên thì Bên Mua đồng ý trả thêm một khoản lãi đối với khoản tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Vietcombank áp dụng áp dụng cho các khoản vay ngắn hạn tại thời điểm thanh toán.”. Như vậy việc Công ty yêu cầu ông Mười trả số tiền 256.108.708đ là phù hợp quy định khoản 4.6 Điều 4 của hợp đồng nguyên tắc mua bán thức ăn chăn nuôi số 201710234/HĐMB-2017 ngày 01/10/2017 và phù hợp Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty, buộc ông M có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tổng số tiền 670.863.099đ.

[3] Về án phí dân sự: Công ty không phải chịu, đã nộp 17.790.000đ được nhận lại. Ông M không phải chịu do là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Phía Công ty có đơn xin vắng mặt khi tuyên án nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 14 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH DE HEUS.

Buộc ông Lê Văn M có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH DE HEUS

số tiền 670.863.099đ (sáu trăm bảy mươi triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH DE HEUS và ông Lê Văn M không phải chịu. Công ty TNHH DE HEUS đã nộp tạm ứng án phí số tiền 17.790.000đ (mười bảy triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002777 ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Công ty TNHH DE HEUS được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Mười, bà Yến được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng